Ngày soạn:………..

Ngày dạy : …………

**TIẾT 70, 71 TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- Biết hai tính chất cơ bản của phân số.

- Biết viết một phân số bằng phân số đã cho.

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số.

- Biết rút gọn phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực riêng:

+ Diễn đạt được bằng ngôn ngữ hai tính chất cơ bản của phân số.

+ Vận dụng được hai tính chất trên để: Giải thích được hai phân số bằng nhau; viết các phân số bằng phân số cho trước; quy đồng mẫu số hai phân số; rút gọn phân số; giải các bài toán có nội dung thực tế.

- Năng lực chung: NL tư duy và lập luận toán học; NL giao tiếp toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; NL mô hình hoá toán học.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Sgk, Sgv, các dạng toán,bảng phụ , thước thẳng…

**2 - HS** : Xem trước bài; Chuẩn bị các dụng cụ học tập, bảng nhóm, SGK, SBT Toán

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động 1: Tình huống xuất phát (mở đầu)**

**a) Mục đích:** Hs thấy được hai phân số có tử số và mẫu số khác nhau có thể bằng nhau .

**b) Nội dung:** HS quan sát trên màn hình Tivi, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng.

**c) Sản phẩm:** Dự đoán của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gv nêu nhiệm vụ: Dựa vào định nghĩa hai phân số bằng nhau, em hãy giải thích sự bằng nhau của hai phân số sau:

a)  b) 

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số học sinh trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

- GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: hai phân số có tử số và mẫu số khác nhau có thể bằng nhau. Vậy còn cách nào khác để giải thích sự bằng nhau của hai phân số trên nữa không? Tiết học hôm nay chúng ta sẻ trả lời câu hỏi đó???

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2: Tính chất 1**

**a) Mục đích:** Hs thấy biết viết một phân số mới bằng với phân số đã cho, một số nguyên thành phân số với mẫu số (khác 0) tuỳ ý và quy đồng được mẫu số hai phân số.

**b) Nội dung:** HS quan sát, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng.

**c) Sản phẩm:** Nhận xét sgk và kết quả tính toán của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ GV cho HS đọc và làm HĐKP 1 SGK theo cặp đôi.+ Qua HĐKP 1 em rút ra được tính chất nào?+ HS nghiên cứu ví dụ 1/SGK, sau đó làm ví dụ tương tự do GV ra .**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ Các cặp đôi thực hiện yêu cầu+ GV quan sát, theo dõi quá trình làm việc của HS.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Đại diện HS trình bày câu trả lời.+ Các HS còn lại lắng nghe sau đó nhận xét, bổ sung cho nhau.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**+ GV chính xác hoá kết quả.+ GV chốt lại tính chất 1/SGK- GV: Dựa vào tính chất 1, ta có thể biểu diễn số nguyên thành phân số có mẫu tuỳ ý được không? GV nêu và hướng dẫn HS thực hiện VD1 b)- GV: Quy đồng mẫu số hai phân số là gì?em hãy nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số đã học ở tiểu học?Áp dụng: Quy đồng mẫu số 2 phân số sau: và - GV: Tương tự, áp dụng tính chất 1, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số có tử và mẫu là số nguyên bằng cách nhân tử và mẫu của mỗi phân số với số nguyên thích hợp.- GV nêu và hướng dẫn HS thực hiện VD2: Quy đồng mẫu số hai phân số:  và - GV nêu nhận xét SGK- GV cho HS làm VD 2b- GV nêu chú ý SGK và cho HS nghiên cứu VD3/SGK sau đó làm BTTT | **1. Tính chất 1****\* Tính chất 1: (SGK)**Ví dụ 1: a) Viết hai phân số bằng phân số b) Biểu diễn số 12 dưới dạng phân số có mẫu là -5.Giải:a) ;   b) **Nhận xét:(sgk)**Ví dụ 2: Quy đồng mẫu số hai phân số: a)  và b)  và Giảia) b) Ví dụ 3: Quy đồng mẫu số các phân số:  và Giải:   |

**Hoạt động 3: Tính chất 2**

**a) Mục đích:** Hs nắm được tính chất 2.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung, kiến thức, làm BT theo yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Vận dụng tính chất 2: Rút gọn phân số; viết phân số có mẫu âm thành mẫu dương.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ GV cho HS đọc và làm HĐKP 2 SGK theo cặp đôi.+ Qua HĐKP 2 em rút ra được tính chất nào?+ HS nghiên cứu ví dụ 4/SGK, sau đó làm ví dụ tương tự do GV ra.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ Các cặp đôi thực hiện yêu cầu+ GV quan sát, theo dõi quá trình làm việc của HS.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ Đại diện HS trình bày câu trả lời.+ Các HS còn lại lắng nghe sau đó nhận xét, bổ sung cho nhau.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**+ GV chính xác hoá kết quả.+ GV chốt lại tính chất 1/SGK- GV: Dựa vào tính chất 2, ta có thể rút gọn phân số bằng cách chia cả tử và mẫu cho cùng ước chung khác 1 và -1. GV nêu và hướng dẫn HS nghiên cứu VD5/SGK và làm BTTT.- GV: Yêu cầu HS làm thực hành 1/SGK theo nhóm trên bảng nhóm. Sau 3 phút GV yêu cầu HS lên bảng treo bảng nhóm và trình bày. HS còn lại nhận xét, bổ sung. GV chốt lại kiến thức- GV nêu chú ý SGK- GV: Yêu cầu HS làm thực hành 2/SGK theo cặp đôi. Sau 3 phút GV yêu cầu HS lên bảng trình bày. HS còn lại nhận xét, bổ sung. GV chốt lại kiến thức- GV nêu Tổng quát và chú ý/SGK. | **2. Tính chất 2****\* Tính chất 2: (SGK)**Ví dụ 4: Điền số thích hợp vào ...a) ; b)   Giải:a) ; b)    Áp dụng: Ta có thể rút gọn phân số bằng cách chia cả tử và mẫu cho cùng ước chung khác 1 và -1.Ví dụ 5: Rút gọn phân số: GiảiThực hành 1: Rút gọn phân số: Chú ý: (sgk)Thực hành 2: Viết phân số  thành phân số có mẫu dươngTổng quát: (sgk) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** HS được củng cố kiến thức bài học.

**b) Nội dung:** HS quan sát, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng.

**c) Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ Tổ chức cho Hs thực hiện bài tập 1 sgk  + Tổ chức cho Hs thực hiện bài tập 2 sgk+ Tổ chức cho Hs thực hiện bài tập 6 sgkDùng phân số có mẫu dương nhỏ nhất để biểu thị phần tô màu trong mỗi hình sau? **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.+ GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ 2 học sinh trình bày kết quả tính+ Các bạn khác kiểm tra và bổ sung ý kiến.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.+ GV chốt lại kiến thức*+ Mỗi phân số có nhiều phân số bằng nó.*+ Tổ chức cho Hs thực hiện bài toán trắc nghiệm và bài tập 11 sgk+ HS thảo luận theo nhóm đôi rồi đại diện HS phát biểu.+ GV chuẩn kiến thức | Bài 1 sgk:HS ; Bài 2 sgk: HS : Bài 6 sgk:HS trả lời theo nhóm:Hình a                   Hình b    Hình c                   Hình d    |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Hs biết vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS tái hiện kiến thức, động não, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng.

**c) Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

+ GV yêu cầu hs phát biểu lại tính chất cơ bản của phân số.

+ GV yêu cầu hs làm bài tập 4; 5 sgk trang 12

+ Hai hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở .

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**+ Tổ chức cho Hs thực hiện bài tập 4 sgk + Tổ chức cho Hs thực hiện bài tập 5 sgk Thực hiện bài tập trắc nghiệm:**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**+ HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ.+ GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**+ 2 học sinh trình bày kết quả tính+ Các bạn khác kiểm tra và bổ sung ý kiến.**- Bước 4: Kết luận, nhận định**+ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.+ GV chốt lại kiến thức*+ Mỗi phân số có nhiều phân số bằng nó.*+ Tổ chức cho Hs thực hiện bài toán trắc nghiệm và bài tập 11 sgk+ HS thảo luận theo nhóm đôi rồi đại diện HS phát biểu.+ GV chuẩn kiến thức | **Bài tập 4**15 phút = 20 phút = 45 phút =  50 phút=**Bài tập 5**20kg=… tấn 55kg=… tấn… tạ87kg=…tấn… tạ 91kg=… tấn…. tạ**Làm bài tập**: Điền đúng (Đ), sai (S) vào các ô trống sau: Đáp án    Đ   S    S |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*